

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2020/HS-ST**

Ngày: 11 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Xuyên;

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 20/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

Đặng Minh D, sinh năm 1997 tại tỉnh K; Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh K; Nơi cư trú: Khu phố K1, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T3, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Lượng T4, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 25/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh D là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 5/2020, D gặp 01 người đàn ông tên P (không rõ nhân thân) tại quán bida PT thuộc ấp T5, xã T6, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, P nói với D đi bán ma túy cho con nghiện (do P liên lạc trước) và trả công 500.000 đồng sau mỗi lần D đi bán ma túy xong, D đồng ý. Vào khoảng 15 giờ ngày 25/6/2020, Huỳnh Lâm V (sinh năm 1997) ngụ tại xã A,

huyện Đ, tỉnh Cà Mau gặp P tại ngã ba B thuộc ấp B, xã T6, huyện N, P hỏi V có mua ma túy không, V đồng ý và nói với P bán cho V 2.000.000 đồng tiền ma túy, P đồng ý và cho V số điện thoại 0386017149 của D để liên lạc mua bán ma túy. Sau đó, P đến gặp D tại quán bida PT đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long” bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy và đưa số điện thoại 0945534933 của V để D liên lạc và hẹn V địa điểm giao ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D điện thoại cho V và V hẹn đến khu vực nhà nghỉ Hồng Quang, thuộc ấp T5, xã T6, huyện N để mua gói ma túy mà P vừa đưa cho D với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, D kẹp vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long” bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy nơi бага tự chế của xe mô tô biển số 68T1-34641 rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà nghỉ Hồng Quang để bán ma túy. Trong lúc D đang đợi V để giao ma túy thì bị Công an Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an huyện N tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện D đang tàng trữ 01 gói nylon bên trong có hạt tinh thể màu trắng nên lập biên bản bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1300/KLGD-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Một phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Đặng Minh D, Phan Minh T7 và hình dấu tròn đỏ Công an xã T6, huyện N, tỉnh Đồng Nai, có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1073 gam, loại: Methamphetamine.

+ Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long, màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh có sim số 0386017149 của Đặng Minh D là phương tiện dùng vào việc mua bán ma túy.
- 01 xe mô tô biển số 68T1-34641 của anh Đặng Văn L.
- Số tiền 450.000 đồng của Đặng Minh D.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 132/CT.VKS ngày 14/10/2020 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Minh D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam;

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng còn lại: 2,0578 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong thư số 1300/KLGD-PC09 ngày 30/6/2020 có chữ ký ghi tên Cao Đình C và Lê Phạm D2, có hình dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 sim số 0386017149 là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh của D là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Đặng Minh D 450.000 đồng là tài sản riêng của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 68T1-34641 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của anh Đặng Văn L (anh họ D), do anh L không biết Đặng Minh D mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh L.

Đối với người đàn ông tên P (không rõ nhân thân) đưa ma túy cho D đi bán do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Lâm V có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bàn giao V cho Công an thị trấn H, huyện N quản lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 132/CT.VKS-NT ngày 14/10/2020. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Minh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/6/2020, tại khu vực nhà nghỉ Hồng Quang thuộc ấp T5, xã T6, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Đặng Minh D có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,1073 gam cho Huỳnh Lâm V (Thỏa thuận giá 2.000.000 đồng) thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có ý thực hiện hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Đặng Minh D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù nên bản Cáo trạng số 132/CT.VKS-NT ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Minh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự phù hợp với các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, hiện nay tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo biết việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy và háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán thuê ma túy cho các con nghiện để được P trả tiền công 500.000 đồng/01 lần bán, cho thấy ý thức của bị cáo bất chấp và xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển số 68T1-34641 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của anh Đặng Văn L (anh họ D), do anh L không biết Đặng Minh D mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh L là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên P (không rõ nhân thân) đưa ma túy cho D đi bán do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Lâm V có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bàn giao V cho Công an thị trấn H, huyện N quản lý là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng còn lại: 2,0578 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong thư số 1300/KLGD-PC09 ngày 30/6/2020 có chữ ký ghi tên Cao Đình Chung và Lê Phạm D2, có hình dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 sim số 0386017149 là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh của bị cáo D là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh D số tiền 450.000 đồng là tiền riêng của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh D - **03 (ba) năm** tù giam. Thời hạn tù tính ngày 25/6/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng còn lại: 2,0578 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong thư số 1300/KLGD-PC09 ngày 30/6/2020 có chữ ký ghi tên Cao Đình Chung và Lê Phạm D2, có hình dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 sim số 0386017149 là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh của bị cáo Đặng Minh D.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh D số tiền 450.000 đồng.

(Hiện các vật chứng, tài sản trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 16 giờ 20 phút ngày 15/10/2020 và biên lai thu tiền số 001158 ngày 15/10/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo Đặng Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNT, THANT, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí